TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 59/2019/HSST
Ngày 27 tháng 09 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**

***Các hội thẩm nhân dân*:**

Ông **Đinh Duy Quyết**

Ông **Đinh Công Hiến**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Bùi Hồng Mơ** - là thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông **Phạm Công Hải** - Kiểm sát viên

Ngày 27/9/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2019/HSST ngày 27/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

*** Lê Anh T** *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1984; tại xã G, huyện V, tỉnh N; trú tại thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức T (đã chết) và bà Lâm Thúy S; vợ Trần Thị H, và có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/7/2019, đến ngày 10/9/2019. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "Bảo lĩnh". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Chị **Chị Lê Thị H**, sinh năm 1978 (đã chết).

Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã G, huyện V, tỉnh N.

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại**:

Ông **Lê Minh P**, sinh năm 1956 (Là bố đẻ chị H);

Bà **Đinh Thị D**, sinh năm 1954 (Là mẹ đẻ chị H);

Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1974 (Là chồng chị H);

Đều trú tại thôn L, xã G, huyện V, tỉnh N.

(Bà Đinh Thị D, anh Phạm Văn Đ đều ủy quyền cho ông Lê Minh P theo văn bản ủy quyền ngày 16/5/2019). Ông P Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Bà **Lâm Thúy S,** sinh năm 1959; trú tại thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

Ông **Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1966. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Anh T là người có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật. Tối ngày 25/4/2019, Lê Anh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35F8-**** đi từ nhà ở xã G đến Thị trấn M, huyện V. Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi đến Km 03+500 đường 477 thuộc địa phận xã G, huyện V (nơi có 01 biển báo hiệu đường bộ *"Giao nhau với đường không ưu tiên"* ở phía bên phải đường) thì T nhìn thấy chị Lê Thị H, sinh năm 1978, trú tại thôn L, xã G, huyện V đi bộ từ bên trái đường sang bên phải đường theo hướng đi của xe mô tô. Tuy nhiên, T vẫn tiếp tục điều khiển xe đi mà không giảm tốc độ xe đến mức an toàn và không nhường đường cho người đi bộ qua đường, nên phần ghi đông bên trái của xe mô tô do T điều khiển đã va vào người chị H, làm chị H bị ngã ngửa đầu xuống mặt đường bị thương, xe mô tô do T điều khiển bị đổ xuống đường, T bị ngã xuống đường. Chị H được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh N từ ngày 25/4/2019, đến ngày 28/4/2019 thì tử vong.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ xe mô tô biển kiểm soát 35F8-****, để khám nghiệm phương tiện, thu thập dấu vết của vụ tai nạn giao thông.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V căn cứ bản sao bệnh án điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh N để trưng cầu giám định qua hồ sơ bệnh án, xác định nguyên nhân chị Lê Thị H tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 008/2019/HS-TTPY ngày 06/6/2019 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh N, kết luận:

"1 - Dấu hiệu chính qua giám định:

a. Trên hồ sơ bệnh án:

Hôn mê, Glasgow 7 điểm;

Vết thương vùng chẩm dài 2,0 cm, chảy máu;

Tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái; chảy máu màng mềm, dập não nhu mô trán trái, phù não lan tỏa, vỡ xương chẩm phải lan vào lỗ chẩm;

Tràn dịch màng phổi trái.

b. Trên phim chụp:

CT-Scanner sọ não: Tụ máu dưới màng cứng trán thái dương đỉnh trái, chảy máu màng mền, dập não nhu mô trán trái, phù não lan tỏa, vỡ xương chẩm phải lan vào lỗ chẩm;

XQ lồng ngực: Mờ toàn bộ trường phổi trái.

2- Nguyên nhân tử vong trên hồ sơ:

Phù não, dập não, vỡ xương chẩm/CTSN nặng đã được phẫu thuật sau tai nạn giao thông".

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKS-GV ngày 26/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N đã truy tố ***Lê Anh T*** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội **"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"**, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo ***Lê Anh T*** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo rất hối hận, đã bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Lê Minh P là người đại diện hợp pháp của người bị hại và cũng là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: Ông là bố đẻ của chị Lê Thị H, tối ngày 25/4/2019 chị H bị tai nạn giao thông, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh N từ ngày 25/4/2019, đến ngày 28/4/2019 thì tử vong; xác nhận, đã thỏa thuận và nhận 100.000.000 đồng, tiền do gia đình bị cáo bồi thường; không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lâm Thúy S trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: Bà là mẹ của bị cáo Lê Anh T bà không biết Lê Anh T lấy xe ô tô xe mô tô biển kiểm soát 35F8-****, của bà để sử dụng xe làm phương tiện đi lại sau đó gây tai nạn, sau khi vụ án xảy ra bà mới biết. Hiện nay, bà đã được cơ quan Công an trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35F8-**** và bà không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 12 tháng

đến 15 tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Lê Anh T** cho Uỷ ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Lê Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y về tử thi và các dấu vết của vụ tai nạn, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 25/4/2019, bị cáo Lê Anh T có giấy phép lái xe theo quy định pháp luật, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35F8-**** đi trên đường 477 huyện V theo hướng từ G đi thị trấn M; khi đi đến Km 03+500 đường 477 thuộc địa phận xã G, huyện V. Do không chú ý quan sát biển báo, không làm chủ được tay lái, không giảm tốc độ đảm bảo an toàn và nhường đường cho người đi bộ (là chị Lê Thị H) đang qua đường, nên Lê Anh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35F8-**** đâm vào chị Lê Thị H. Hậu quả: Chị Lê Thị H bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh N đến ngày 28/4/2019 thì tử vong đã vi phạm vào khoản 5 Điều 4, khoản 23 Điều 8, khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ.

Bộ luật Hình sự quy định:

"Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết một người;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

[3]. Hành vi của bị cáo Lê Anh T đã nêu trên là phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ, đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ.

[5]. Tai nạn giao thông đang là một vấn nạn nguy hiểm, diễn biến phức tạp mà Nhà nước và xã hội đã và đang đề ra nhiều giải pháp nhằm làm giảm thiểu tai nạn giao thông. Tai nạn giao thông không những gây thiệt hại về vật chất mà còn gây thiệt hại lớn đến tinh thần cho gia đình người bị hại. Vì tai nạn giao thông mà nhiều gia đình bố mẹ mất con, vợ mất chồng, con cái mồ côi, để lại gánh nặng cho gia đình người bị hại nói riêng và cho toàn xã hội nói chung. Bản thân bị cáo là ng□ời có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật, đã đ□ợc đào tạo cơ bản, lẽ ra khi điều khiển ph□ơng tiện tham gia giao thông phải quan sát biển báo, tình trạng mặt đ□ờng, làm chủ tốc độ, tay lái, nhường đường cho người đi bộ, nh□ng vì chủ quan, coi th□ờng Luật giao thông đ□ờng bộ, khi gặp sự cố thì xử lý kém, đã gây ra vụ tai nạn giao thông làm chị Lê Thị H tử vong. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Anh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục hậu quả toàn bộ thiệt hại theo thoả thuận cho gia đình người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo học tập trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại một lần theo thỏa thuận cho gia đình người bị hại số tiền

100.000.000 đồng. Ông Lê Minh P là người đại diện hợp pháp của người bị hại và cũng là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[10]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 35F8-****, đăng ký xe mang tên ông Lê Đức T (là bố đẻ của bị cáo Lê Anh T); quá trình điều tra xác định năm 2013 ông T đã chết bà Lâm Thúy S (là vợ của ông Lê Đức T). Việc bị cáo sử dụng xe gây tai nạn bà S không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại xe mô tô trên cho bà S. Do vậy, không đặt vấn đề giải quyết.

[11] ***Về án phí***: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] ***Về quyền kháng cáo***: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo ***Lê Anh T*** phạm tội ***"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"***.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Lê Anh T** 12 (mười hai) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 27/9/2019.

Giao bị cáo **Lê Anh T** cho Uỷ ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

2. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lê Anh T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- VKSND huyện V;
- Bị cáo; người ĐDHP của người bị hại;
- Ng- ời có QLNVLQ;
- L- u hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thiện Thành